



HỘI LUẬT QUỐC TẾ VIỆT NAM  
PGS. TS Nguyễn Hồng Thao (Chủ biên)

# LUẬT QUỐC TẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TẠI VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

# Hòa giải - Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập

Nguyễn Hưng Quang

**Tóm tắt:** *Giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại bằng hòa giải đang trở thành một xu hướng trên thế giới bởi những ưu điểm của phương thức này về thời gian, chi phí, khả năng duy trì mối quan hệ giữa các bên và mức độ bảo mật thông tin. Bài báo tóm lược các ưu thế của hòa giải và việc áp dụng chúng tại Việt Nam.*

**Từ khóa:** *hòa giải, thương mại, giải quyết tranh chấp dân sự*

## 1. Bối cảnh

Giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại bằng hoà giải đang trở thành một xu hướng trên thế giới bởi những ưu điểm của phương thức này về thời gian, chi phí, khả năng duy trì mối quan hệ giữa các bên và mức độ bảo mật thông tin. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, hoạt động hoà giải tranh chấp thương mại là một giải pháp quan trọng để hỗ trợ cho việc thúc đẩy môi trường kinh doanh và tăng cường phát triển kinh tế. Trong tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài, hoà giải được coi là giải pháp vượt qua các rào cản về văn hoá và quyền tài phán<sup>1</sup>. Do vậy, “hoà giải” trở thành một chỉ số thành phần quan trọng của Chỉ số Môi trường kinh doanh

---

†Tác giả là Chủ tịch của Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) - một thành viên của Hội luật quốc tế Việt Nam, Hoà giải viên của Trung tâm Giải quyết tranh chấp hiệu quả (CEDR) của Anh Quốc, Hoà giải viên vụ việc được Sở Tư pháp Hà Nội công nhận, Luật sư sáng lập và điều hành của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự

<sup>1</sup> Ngân hàng Thế giới (2017), Sổ tay hoà giải viên, trang 9.

để đánh giá mức độ cạnh tranh về môi trường kinh doanh của các nền kinh tế<sup>2</sup>.

### **Hộp 1: Các phương pháp hoà giải**

**Phương pháp hoà giải thúc đẩy (Facilitative):** Là phương pháp hoà giải mà theo đó các bên sẽ tự thoả thuận với nhau. Hoà giải viên chỉ đóng vai trò khuyến khích các bên trao đổi với nhau, truyền đạt những thông điệp mà một bên muốn trao đổi với bên kia, giúp mỗi bên tự hiểu về vị thế hiện tại trong tranh chấp, khuyến khích các bên tự đưa ra phương án giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và nhanh gọn.

**Phương pháp hoà giải đánh giá (Evaluative):** Là phương pháp hoà giải mà theo đó, hoà giải viên sẽ đưa ra quan điểm đánh giá của mình về vị thế mạnh hay yếu của từng bên trong tranh chấp. Hoà giải viên cũng đưa ra lời khuyên cho từng bên về phương án hoà giải của họ để các bên có thể lựa chọn phương án giải quyết tranh chấp tối ưu.

**Phương pháp hoà giải hướng dẫn (Directive):** Là phương pháp hoà giải mà trong đó hoà giải viên đóng vai trò người thúc đẩy tương tự như phương pháp hoà giải thúc đẩy nhưng đồng thời hoà giải viên cũng thuyết phục các bên để lựa chọn ra phương án giải quyết công bằng nhất cho các bên.

**Phương pháp hoà giải chuyển đổi (Transformative):** Là phương pháp hoà giải tương tự như phương pháp hoà giải thúc đẩy nhưng hoà giải viên sẽ tập trung vào thúc đẩy từng bên hiểu được quan điểm của bên kia để tự tìm được giải pháp giải quyết tranh chấp phù hợp.

Hoà giải ngoài quy trình tổ tụng là phương thức hoà giải tự nguyện. Phương thức này không chỉ thay thế cho hoạt động giải quyết tranh chấp của

---

<sup>2</sup> Simeon Djankov et al, *Courts*, Research papers supporting the methodology (Doing Business) of World Bank, <http://www.doingbusiness.org/methodology/~media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf> . Hoà giải là một chỉ số thành phần của Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng của Báo cáo Môi trường kinh doanh hàng năm của Ngân hàng Thế giới.

toà án mà còn là một biện pháp giải quyết tranh chấp được diễn ra nhanh chóng hơn, hiệu quả hơn về chi phí và kết quả giải quyết tranh chấp do các bên tự quyết<sup>3</sup>. Hoà giải giúp cho doanh nghiệp xử lý được những vụ việc tranh chấp phức tạp, thường kéo dài khi việc giải quyết bằng phương thức tố tụng truyền thống. Với những ưu điểm nói trên của hoạt động hoà giải, có đến 176 nền kinh tế với hệ thống pháp luật khác nhau chấp nhận hoạt động hoà giải tự nguyện<sup>4</sup>.

Giải quyết tranh chấp bằng phương thức hoà giải cũng đã phát triển lâu đời tại Châu Âu<sup>5</sup>. Liên minh Châu Âu có quan điểm thúc đẩy các phương pháp giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) trong đó bao gồm phương thức hoà giải. Năm 2008, Nghị viện Liên minh Châu Âu đã có chỉ thị (Directive) về việc áp dụng hoà giải trong dân sự và thương mại tại các quốc gia thành viên và đề ra các nguyên tắc cơ bản để hoà giải có thể tồn tại và phát triển trong Liên minh Châu Âu<sup>6</sup>. Các quốc gia muốn tham gia vào Liên minh Châu Âu thì phải chấp nhận áp dụng hoà giải tự nguyện<sup>7</sup>. Với tư tưởng đó, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) đã đặt ra chế định

---

<sup>3</sup> Word Bank, Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices#Computerization%20and%20court%20efficiency>, truy cập ngày 27/05/2019

<sup>4</sup> Word Bank, Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes, <http://www.doingbusiness.org/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices#Computerization%20and%20court%20efficiency>, truy cập ngày 27/05/2019

<sup>5</sup> Chris Poole (03/2015), *The Future Mediation*, <https://www.mediate.com/articles/PooleFutures.cfm>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>6</sup> European Justice, *EU overview on mediation*, [https://e-justice.europa.eu/content\\_eu\\_overview\\_on\\_mediation-63-en.do](https://e-justice.europa.eu/content_eu_overview_on_mediation-63-en.do), truy cập ngày 28/05/2019; Chris Poole (03/2015), *The Future Mediation*, <https://www.mediate.com/articles/PooleFutures.cfm>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>7</sup> Ngân hàng Thế giới (2017), *Sổ tay hoà giải viên*, trang 7.

hoà giải đầu tư<sup>8</sup>. Chế định này được coi là một sáng tạo trong việc giải quyết tranh chấp đầu tư<sup>9</sup>.

Gần đây, Công ước Liên hiệp quốc về Thoả thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải đã được Ủy ban luật thương mại quốc tế của Liên Hiệp Quốc (UNCITRAL) thông qua và đã được 46 quốc gia ký tại Singapore vào ngày 07/08/2019 (sau đây gọi tắt là Công ước Singapore)<sup>10</sup>. Công ước đã có hiệu lực sau đó<sup>11</sup>. Mục tiêu tổng quát của Công ước Singapore là nhằm tạo ra một cơ chế mang tầm quốc tế cho việc thi hành các thoả thuận hoà giải thành đối với các tranh chấp quốc tế. Việc Công ước Singapore ghi nhận phương thức hoà giải với sự tham gia của hoà giải viên là một phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế đã tăng thêm uy tín cho phương thức giải quyết tranh chấp này. Sự ra đời của Công ước Singapore sẽ chính là giá đỡ cho việc tạo ra một cơ chế thực thi thoả thuận hoà giải thành đơn giản việc thực thi các phán quyết trọng tài hay bản án của tòa án<sup>12</sup>.

---

<sup>8</sup> Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA), Chapter 15, Article 15.4, Annex 15-C: Mediation Mechanism

<sup>9</sup> Delegation of the European Union to Vietnam, *Guide to the EU-VIETNAM Free Trade Agreement*, pp 70-71.

<sup>10</sup> General Assembly Adopts the United Nations Convention on International Settlement Agreements Resulting from Mediation, website of the United Nations Commission on International Trade Law, <https://uncitral.un.org/en/news/general-assembly-adopts-united-nations-convention-international-settlement-agreements-resulting>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>11</sup> Jan O'Neill (19/11/2018), *The new Singapore Convention: will it be the New York Convention for mediation?*, Thomson Reuters, <http://disputeresolutionblog.practicallaw.com/the-new-singapore-convention-will-it-be-the-new-york-convention-for-mediation/>, truy cập ngày 28/05/2019; Herbert Smith Freehills LLP (27/06/2018), *New convention on the enforcement of mediation settlement agreements approved*, Lexology, <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=72195327-b8cd-4013-8c4c-43b5941de836>, truy cập ngày 28/05/2019.

<sup>12</sup> Bộ Tư pháp (04/2019), *Dự thảo báo cáo Kết quả nghiên cứu Công ước Liên hiệp quốc về Thoả thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải*, tr. 2.

## **2. Ưu điểm của hoà giải**

Trong một khảo sát của Hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ (American Arbitration Association), 87% công ty được khảo sát đã “hài lòng”, “rất hài lòng”, hoặc “cực kỳ hài lòng” đối với phương thức hoà giải<sup>13</sup>. Giải quyết tranh chấp bằng hoà giải được coi là phương thức “các bên cùng thắng”. Nhiều nghiên cứu, phân tích đã đưa ra các ưu điểm của hoà giải trong giải quyết tranh chấp, dù đó là tranh chấp trong khuôn khổ địa phương hay tranh chấp quốc tế. Dưới đây khái quát một số những ưu điểm của hoà giải:

1. Công lý sẽ do các bên tự thiết lập;
2. Bí mật của vụ việc sẽ được đảm bảo một cách có hiệu quả;
3. Thời gian giải quyết tranh chấp nhanh chóng;
4. Tiết kiệm chi phí so với giải quyết tranh chấp thông qua toà án hoặc trọng tài;
5. Các bên có thể kiểm soát mức độ tranh chấp và mối quan hệ hợp tác vẫn được giữ gìn sau khi các bên hoà giải thành;
6. Thủ tục giải quyết tranh chấp thân thiện.

### **2.1. Tại sao công lý lại do các bên tự thiết lập?**

Theo khảo sát của Hiệp hội Trọng tài Hoa Kỳ nêu ở trên, tỷ lệ các bên hài lòng về hoà giải cao có lẽ là do tranh chấp được chính các bên giải quyết thay vì phải thông qua một quyết định độc lập của trọng tài hay toà án. Ngoài ra, các bên hài lòng hơn với phương thức giải quyết tranh chấp này có thể xuất phát từ một thực tế rằng không có bên thắng hay bên thua trong hoà giải, bởi lẽ mục tiêu lớn của phương thức này là “các bên cùng thắng (win-win)”. Ngay cả trong trường hợp hoà giải không thành, kết quả mà các bên thu được qua quá trình trao đổi, thoả thuận với nhau cũng rất có giá trị. Các bên sẽ hiểu được các quan điểm của nhau trong tranh chấp. Hơn nữa,

---

<sup>13</sup> Thomas Gaultier (2013), Cross-Border Mediation: A New Solution for International Commercial Dispute Settlement?, *NYSBA International Law Practicum*, Vol. 26, No. 1, page 48.

các bên sẽ có cơ hội tự nhìn nhận và đánh giá điểm mạnh - điểm yếu của mình trong tranh chấp để rồi đi đến phương án giải quyết phù hợp<sup>14</sup>.

Để bảo đảm công lý do chính các bên tự thiết lập, hoà giải viên chỉ đóng vai trò thúc đẩy, hỗ trợ các bên tự xác định lấy giải pháp tối ưu trong quá trình hoà giải tranh chấp<sup>15</sup> dù đó là theo phương pháp thúc đẩy (Facilitative), phương pháp đánh giá (Evaluative) hay phương pháp hướng dẫn (Directive) hoặc phương pháp chuyển đổi (Transformative) (xem Hộp 1)<sup>16</sup>.

## **2.2. Hoà giải bảo đảm tính bí mật của vụ việc như thế nào?**

Bảo đảm bí mật về vụ việc được coi là ưu điểm lớn nhất của phương thức hoà giải so với các phương thức giải quyết tranh chấp khác. Tính bảo mật trong hoà giải bao gồm hai khía cạnh: (i) cơ chế hoà giải phải bảo đảm bí mật thông tin vụ việc với bên thứ ba; (ii) hoà giải viên phải bảo đảm bí mật về quan điểm xử lý tranh chấp của mỗi bên mà không được tiết lộ cho bên kia. Trên cơ sở hai khía cạnh này, thông tin mà các bên cung cấp trong quá trình hoà giải không được sử dụng làm chứng cứ tại các thủ tục giải quyết tranh chấp khác.

Trong tổ tụng trọng tài và toà án, mỗi bên tranh chấp thường phải chấp nhận tiết lộ thông tin và tài liệu của vụ việc cho bên thứ ba (hội đồng xét xử, hội đồng trọng tài hoặc giám định viên...) để bảo vệ quyền lợi của mình. Thông tin và tài liệu phải được gửi tới Toà án hoặc hội đồng trọng tài và tới bên tranh chấp còn lại<sup>17</sup>. Cho dù nguyên tắc của tổ tụng trọng tài là

---

<sup>14</sup> Thomas Gaultier (2013), Cross-Border Mediation: A New Solution for International Commercial Dispute Settlement?, *NYSBA International Law Practicum*, Vol. 26, No. 1, page 49.

<sup>15</sup> Thomas Gaultier (2013), Cross-Border Mediation: A New Solution for International Commercial Dispute Settlement?, *NYSBA International Law Practicum*, Vol. 26, No. 1, page 39.

<sup>16</sup> Thomas Gaultier (2013), Cross-Border Mediation: A New Solution for International Commercial Dispute Settlement?, *NYSBA International Law Practicum*, Vol. 26, No. 1, pp 39-40.

<sup>17</sup> Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 12; Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015), Điều 70, khoản 9, Điều 96

không công khai<sup>18</sup> và tố tụng toà án có thể được xét xử kín trong trường hợp đặc biệt nhằm bảo vệ bí mật kinh doanh<sup>19</sup> nhưng thông tin của vụ việc vẫn phải tiết lộ cho nhiều người. Tuy nhiên, phần lớn các vụ việc giải quyết tranh chấp tại toà án được xét xử công khai. Ngược lại, phương thức hòa giải thường chỉ diễn ra với một hoà giải viên nên thông tin không bị phát tán ra nhiều người. Hoà giải viên bị ràng buộc với các quy tắc hòa giải, quy tắc đạo đức của các trung tâm hoà giải hoặc bị ràng buộc bởi các quy định pháp luật về bảo mật thông tin.

### ***2.3. Thời gian giải quyết tranh chấp nhanh chóng hơn các phương pháp khác?***

Theo thống kê, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài hoặc toà án thường mất vài tháng cho đến vài năm, tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc<sup>20</sup> bởi vì thời gian giải quyết tranh chấp này phụ thuộc chủ yếu vào quyết định của hội đồng trọng tài hoặc hội đồng xét xử. Trong khi đó, thời gian giải quyết tranh chấp bằng hoà giải sẽ diễn ra nhanh hơn do chủ yếu phụ thuộc vào thoả thuận giữa các bên tranh chấp và sự hỗ trợ thúc đẩy từ hoà giải viên. Thông thường, để hoà giải có thể thành công thì hoà giải viên thường thảo luận với các bên về lịch biểu hoà giải diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn để các bên tập trung giải quyết tranh chấp trong khoảng thời gian đó (thường là một ngày). Thời gian hoà giải kéo dài thì khả năng hoà giải thành cũng không cao vì sẽ có nhiều yếu tố khác tác động vào việc giải quyết tranh chấp. Để hoà giải có thể thành công trong thời gian ngắn thì hoà giải viên có thể đề nghị các bên có những chuẩn bị trước về quan điểm, tài liệu để giải quyết tranh chấp.

---

<sup>18</sup> Luật Trọng tài thương mại 2010, Điều 4, khoản 4

<sup>19</sup> BLTTDS 2015, Điều 15, khoản 2, Điều 267

<sup>20</sup> Nguyễn Hưng Quang (04/2017), “*Bảo đảm thực thi hợp đồng*”, Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Ban Kinh tế trung ương, Nhà xuất bản Thông tin truyền thông; tr. 220.



## **2.4. Tiết kiệm chi phí hơn so với giải quyết tranh chấp bằng toà án hoặc trọng tài**

Chi phí giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thường thấp hơn so với giải quyết tranh chấp bằng trọng tài hoặc toà án. Thậm chí trong trường hợp các bên giải quyết tranh chấp thành công thông qua việc tiến hành hoà giải<sup>21</sup> tại Toà án thì các bên vẫn phải chịu 50% mức án phí sơ thẩm giải quyết theo thủ tục thông thường<sup>22</sup>. Trong khi đó, chi phí cho việc hoà giải ngoài toà án sẽ tiết kiệm hơn nhiều vì chi phí để giải quyết tranh chấp sẽ thường là mức chi phí cho từ một đến ba hoà giải viên làm việc trong một khoảng thời gian ngắn. Chi phí hoà giải phụ thuộc vào biểu phí, điều kiện của từng tổ chức hoà giải, phẩm chất hoà giải viên nhưng nhìn chung sẽ tiết kiệm hơn cho các bên khi so sánh với giải quyết tranh chấp bằng trọng tài hoặc toà án. Ngoài ra, một số trung tâm hoà giải tân tiến đã áp dụng thêm phương thức hoà giải trực tuyến (online mediation) để rút ngắn thời gian và chi phí cho hoạt động hoà giải.

## **2.5. Các bên có thể kiểm soát mức độ tranh chấp và mối quan hệ hợp tác vẫn được giữ gìn sau khi các bên hoà giải thành**

Hoà giải là một phương thức giải quyết tranh chấp mà các bên có thể kiểm soát được tranh chấp từ việc kiểm soát thời gian giải quyết tranh chấp, quá trình giải quyết, chi phí, mức độ bảo mật thông tin,... Thông qua hoà giải, các bên có thể đạt được mục tiêu giải quyết tranh chấp trong khi giảm thiểu tối đa những yếu tố bất lợi cho bản thân, giữ được uy tín đồng thời duy trì được mối quan hệ đối tác giữa các bên tranh chấp. Trong phương thức hoà giải, các bên cũng có quyền tự định đoạt chấm dứt giải quyết tranh chấp bất kỳ khi nào bằng việc chấp thuận hoà giải thành hoặc bằng lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp khác. Đây cũng là một lợi thế khác biệt của phương thức hoà giải so với các phương thức giải quyết tranh chấp khác.

---

<sup>21</sup> Phiên họp hoà giải trước khi thực hiện phiên toà xét xử sơ thẩm

<sup>22</sup> BLTTDS 2015, Điều 147, khoản 3

## **2.6. Thủ tục giải quyết tranh chấp thân thiện**

Văn hoá Việt Nam nói riêng và văn hoá Á Đông nói chung thường khuyến khích các bên tranh chấp tìm phương án hoà giải thân thiện để giải quyết tranh chấp hơn là phương án giải quyết thông qua xét xử (“*vô phúc đáo tụng đình*”). Như đã nêu ở trên, thủ tục để tiến hành hoà giải không cứng nhắc như thủ tục tố tụng trọng tài hay toà án. Hoà giải là một quá trình mà các bên “tự xác định công lý” cho bản thân mình. Do đó, các bên giải quyết tranh chấp tự thảo luận với hoà giải viên về trình tự hoà giải<sup>23</sup>. Hoà giải viên chỉ đóng vai trò là người hỗ trợ các bên trong suốt quá trình đó. Hoà giải viên có trách nhiệm điều phối thủ tục hoà giải một cách thích hợp để từng bên cảm thấy thoải mái trong quá trình hoà giải, dẫn đến giảm bớt các bức xúc trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Trong hoạt động hoà giải, các bên tranh chấp hoặc đại diện của họ sẽ là người tham gia chính. Luật sư hay cố vấn pháp lý sẽ chỉ giữ vai trò là những nhà tư vấn mang tính hỗ trợ. Những tranh luận về pháp lý thường không được khuyến khích trong hoạt động hoà giải để tránh những căng thẳng chưa cần thiết trong quá trình hoà giải. Tuy nhiên, tư vấn của các luật sư, cố vấn pháp lý vẫn rất cần thiết để mỗi bên hiểu rõ hơn về vị thế pháp lý của mình cũng như của bên kia và đánh giá được khả năng giải quyết tranh chấp nếu hoà giải không thành.

## **3. Thực tiễn Việt Nam với xu hướng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải**

Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam theo phương thức tố tụng xét xử của Toà án đang bị đánh giá là kéo dài và tốn kém. Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh (Doing Business) thường niên của Ngân hàng Thế giới (từ năm 2004-2020), thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi thi hành xong bản án là khoảng 400 ngày (bao gồm thời gian giải quyết tại toà án là 250 ngày và thi hành án là 150 ngày) và chi phí giải quyết tranh chấp chiếm đến 29%

---

<sup>23</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại (Nghị định 22/2017/NĐ-CP), Điều 13 và Điều 14

giá trị vụ kiện<sup>24</sup>. Trung bình hàng năm toàn ngành tòa án có khoảng 2,5% đến 3% tổng số vụ án xét xử hàng năm bị quá hạn<sup>25</sup>. Ngoài ra, chi phí không chính thức trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án lại có chiều hướng gia tăng<sup>26</sup>. Đối với hoạt động giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài, thống kê của Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam (VIAC) cho biết, thời gian trung bình giải quyết một vụ tranh chấp là 153 ngày<sup>27</sup>. Thực trạng này đã làm cho doanh nghiệp phải lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp khác, trong đó có cả phương thức trái pháp luật<sup>28</sup>.

Một phân tích dựa trên các số liệu thống kê về mối quan hệ giữa thực tiễn bảo đảm thực thi hợp đồng tại Việt Nam với tình hình tăng trưởng kinh tế đã cho thấy rằng thực trạng giải quyết tranh chấp hợp đồng tại Việt Nam tác động đáng kể tới nhiều yếu tố của môi trường kinh doanh. Thực tiễn này đòi hỏi Việt Nam cần phải tạo điều kiện thuận lợi cho những phương thức giải quyết tranh chấp mới, linh hoạt hơn để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển<sup>29</sup>.

Người Việt thường nói: *“Việc dân sự cốt ở đôi bên”* cho thấy rằng phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hoà giải đã tồn tại lâu đời trong văn hoá giải quyết tranh chấp tại Việt Nam. Trên thực tế, có rất nhiều tranh chấp giá trị nhỏ, tranh chấp trong nội bộ gia đình... đã được

---

<sup>24</sup> World Bank, Doing Business, <https://www.doingbusiness.org/en/data>, accessed on October 24, 2019

<sup>25</sup> Nguyễn Hưng Quang (04/2017), “Bảo đảm thực thi hợp đồng”, trong Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Ban Kinh tế trung ương, Nhà xuất bản Thông tin truyền thông; tr. 217.

<sup>26</sup> VCCI, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) 2015-Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*, tr. 91-92.

<sup>27</sup> Bá Tú-Bích Ngọc Nguyễn (06/05/2016), Trọng tài chia sẻ gánh nặng với tòa án, Diễn đàn doanh nghiệp, <http://enternews.vn/trong-tai-chia-se-ganh-nang-voi-toa.html>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>28</sup> Nguyễn Hưng Quang (04/2017), “Bảo đảm thực thi hợp đồng”, trong Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Ban Kinh tế trung ương, Nhà xuất bản Thông tin truyền thông; tr. 236.

<sup>29</sup> Nguyễn Hưng Quang (04/2017), “Bảo đảm thực thi hợp đồng”, trong Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Ban Kinh tế trung ương, Nhà xuất bản Thông tin truyền thông; tr. 237.

giải quyết thông qua hoà giải (bằng việc sử dụng sự tham gia hoà giải của người già, người có uy tín trong cộng đồng, gia đình). Hiện nay, khối lượng các vụ tranh chấp được các tổ chức hoà giải cơ sở giải quyết đã chiếm số lượng lớn hơn rất nhiều so với các vụ việc tranh chấp, hôn nhân gia đình do Toà án thụ lý<sup>30</sup>. Hoạt động hoà giải cơ sở được đánh giá là đã *“giảm bớt vụ việc phải đưa lên Tòa án nhân dân giải quyết, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho Nhà nước và nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển”*<sup>31</sup>.

Phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải có tính chuyên nghiệp đã được quy định tại một số văn bản pháp luật, như Bộ luật Hàng hải, Luật Thương mại, Bộ luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ người tiêu dùng...<sup>32</sup> Đặc biệt, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đề ra nhiệm vụ *“khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải, trọng tài...”*

Trên cơ sở định hướng của Nghị quyết số 49/NQ-TW, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015) đã có những quy định mới nhằm thúc đẩy hoạt động hoà giải tại Toà án và ngoài Toà án. Đặc biệt, Chương XXXIII của BLTTDS 2015 quy định cụ thể cơ chế công nhận hoà giải thành của hoạt động hoà giải ngoài toà án. Nghị định 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/02/2017 về hoà giải thương mại (Nghị định 22/2017/NĐ-CP) đã quy định về phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải thương mại<sup>33</sup>. Nhìn chung, BLTTDS 2015 và Nghị định 22/2017/NĐ-CP đã ghi nhận nhiều ưu điểm của hoà giải như đã phân tích ở

---

<sup>30</sup> Bộ Tư pháp (2012), Tờ trình về Dự án Luật Hoà giải cơ sở, tr. 2.

<sup>31</sup> Bộ Tư pháp (2012), Tờ trình về Dự án Luật Hoà giải cơ sở, tr. 2.

<sup>32</sup> Nguyễn Hưng Quang (04/2017), “Bảo đảm thực thi hợp đồng”, trong Báo cáo Chẩn đoán tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Ban Kinh tế trung ương, Nhà xuất bản Thông tin truyền thông; tr. 225. Nguyễn Hưng Quang – Toàn Lê (2014), An historical overview of Vietnamese land law and dispute resolution, *Resolving Land Dispute in East Asia: Exploring the limits of laws*, pp 275-290. John Gillespie (2014), Narrating land disputes in three Vietnamese communities, *Resolving Land Dispute in East Asia: Exploring the limits of laws*, pp 219-314.

<sup>33</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 1

trên, như: bảo đảm bí mật của vụ việc và danh tiếng các bên tranh chấp<sup>34</sup>; thủ tục giải quyết tranh chấp do các bên tự thỏa thuận<sup>35</sup>; văn bản về kết quả hòa giải thành được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự<sup>36</sup>.

Ngày 22/01/2018, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) ban hành Kế hoạch số 11/KH-TANDTC triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hoà giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, hành chính tại Hải Phòng. Sau một thời gian thí điểm tại Hải Phòng với tỷ lệ hoà giải, đối thoại thành công cao, TANDTC tiếp tục triển khai thí điểm tại 16 tỉnh, thành phố để tạo cơ sở cho việc xây dựng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án<sup>37</sup>. Nếu Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được thông qua vào năm 2020, hoạt động hòa giải sẽ được biết đến nhiều hơn.

Với chủ trương hội nhập quốc tế, các hiệp định quốc tế về thương mại tự do thế hệ mới (FTA) của Việt Nam đã có những quy định về giải quyết tranh chấp bằng hoà giải, như EVFTA<sup>38</sup>, Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ<sup>39</sup>... Cuối năm 2018, Việt Nam vừa được bầu làm thành viên chính thức của UNCITRAL<sup>40</sup>. Với trọng trách mới, Việt Nam cần thúc đẩy hoạt động hòa giải - một trong những vấn đề quan trọng được ghi nhận tại kết quả hoạt động của Nhóm công tác số II: Trọng tài và

---

<sup>34</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4, khoản 2 và Điều 9, khoản 2, điểm b

<sup>35</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 13 và Điều 14

<sup>36</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 16; BLTTDS 2015, Chương XXXIII (Điều 416-419)

<sup>37</sup> Tòa án nhân dân tối cao (12/04/2019), *Giới thiệu về Dự thảo Luật Hoà giải, Đối thoại tại Tòa án (Bản tóm tắt)*, Hội thảo quốc tế về Dự án Luật Hoà giải, Đối thoại tại Tòa án, tr. 3.

<sup>38</sup> Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA), Chapter 15, Annex 15-A

<sup>39</sup> Agreement on Dispute settlement mechanism under the Framework Agreement on Comprehensive economic cooperation between the Association of Southeast Asian nations and the Republic of India, Article 5

<sup>40</sup> Việt Nam được bầu làm thành viên của UNCITRAL tại Khóa họp lần thứ 73 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tổ chức ngày 18/12/2018. Ý Thơ (06/2/2019), Những sự kiện ngoại giao Việt Nam nổi bật năm 2018, Báo Công lý điện tử, <http://congly.vn/thoi-su/nhung-su-kien-ngoai-giao-viet-nam-noi-bat-nam-2018-285908.html>, truy cập vào ngày 28/05/2019

Hòa giải/Giải quyết tranh chấp của UNCITRAL. Đặc biệt, việc nghiên cứu và tham gia Công ước Singapore là những công tác cần thiết của Chính phủ để thúc đẩy được hoạt động hoà giải thương mại ở Việt Nam.

#### **4. Cơ hội phát triển hoạt động hoà giải thương mại chuyên nghiệp**

Như đã phân tích ở trên, thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại của Việt Nam đang đòi hỏi Việt Nam phải hoàn thiện các chế định pháp luật về hòa giải, thực thi các điều ước quốc tế về thương mại và đầu tư, nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp, Hoạt động hòa giải cần tiếp tục hoàn thiện như vấn đề sau:

##### ***4.1. Phát triển đội ngũ hoà giải viên thương mại***

Việt Nam đã có 7 tổ chức hoà giải thương mại ngoài Toà án, gồm 4 trung tâm hoà giải thương mại và 3 trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung thêm chức năng hoà giải thương mại<sup>41</sup>. Ngoài ra, có khoảng 80 người đủ điều kiện đã đăng ký làm hoà giải viên vụ việc tại 6 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương<sup>42</sup>. Như vậy, sau gần 2 năm triển khai Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại, số lượng tổ chức hoà giải và hoà giải viên thương mại vẫn còn khiêm tốn và chưa có mặt trên nhiều tỉnh, thành phố của các nước.

##### ***4.2. Yêu cầu về thời gian đào tạo bắt buộc đối với hoà giải viên***

Để hoạt động hoà giải phát triển hiệu quả đòi hỏi phải có một đội ngũ hoà giải viên được đào tạo, tập huấn bài bản, chuyên nghiệp về kỹ năng hoà

---

<sup>41</sup> Bốn trung tâm hoà giải thương mại gồm: Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC), Trung tâm hoà giải thương mại hiệu quả Việt Nam, và Trung tâm hoà giải thương mại Susan (SMC) và Trung tâm hoà giải thương mại Miền Tây (WMC), và 3 trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung thêm chức năng hoà giải thương mại gồm Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), Trung tâm trọng tài Thịnh Trí (TTCAC), Trung tâm trọng tài Phía Nam (STAC).

<sup>42</sup> Trang thông tin Cục Hỗ trợ tư pháp, Danh sách hòa giải viên các tỉnh, thành phố, <http://btpp.moj.gov.vn/Pages/hoa-giai-vien.aspx>, truy cập ngày 27/05/2019

giải. Ở Anh Quốc, phần lớn các trung tâm hoà giải chấp nhận hoà giải viên sau khi đã trải qua tối thiểu 40 giờ tập huấn về lý thuyết và thực hành. Cộng hoà Áo đưa ra yêu cầu trong Luật Đào tạo hoà giải là 200 giờ tối thiểu để trở thành hoà giải viên<sup>43</sup>. Tại Hoa Kỳ, mỗi bang có những yêu cầu riêng về đào tạo hoà giải viên do Toà án công nhận nhưng yêu cầu tối thiểu chung là 20 giờ đào tạo<sup>44</sup>. Các quy định hiện hành ở Việt Nam chưa đặt ra yêu cầu về thời gian tập huấn, đào tạo bắt buộc mà chỉ yêu cầu hoà giải viên thương mại đã tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng về hoà giải thương mại do cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức<sup>45</sup>. Trên thực tế, phần lớn các trung tâm hoà giải thương mại, trung tâm trọng tài cũng chưa đặt ra yêu cầu về thời gian đào tạo bắt buộc đối với hoà giải viên. Năm 2018, Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) đã phối hợp với Trung tâm giải quyết tranh chấp hiệu quả (CEDR) của Anh Quốc để tổ chức một chương trình đào tạo về hoà giải thương mại với thời gian đào tạo là 40 giờ. Theo đánh giá chủ quan của người viết, chương trình đào tạo này đã đặt nền móng cho việc phát triển tính chuyên nghiệp của hoà giải thương mại tại Việt Nam. Những hoà giải viên được đào tạo theo chương trình của IFC và CEDR chủ yếu tham gia vào các hoạt động hoà giải thương mại tại Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) - thành viên của Hội Luật Quốc tế Việt Nam và Trung tâm hoà giải Việt Nam (VMC) trực thuộc Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Trong 2 trung tâm nói trên thì VICMC là đơn vị đã đặt ra các yêu cầu, điều kiện cụ thể đào tạo bắt buộc đối với hoà giải viên.

#### **4.3. Củng cố các chế định bảo đảm bí mật của quá trình hoà giải**

Như đã phân tích ở trên, nguyên tắc bảo đảm bí mật trong quá trình hoà giải được coi là một ưu điểm của phương thức này. Nguyên tắc này được

---

<sup>43</sup> James South (04/2009), *Development of commercial mediator skills training in England and Wales*, <https://www.mediate.com/articles/southJ1.cfm>, truy cập ngày 27/05/2019

<sup>44</sup> Legal Studies, *Court-Certified Mediator Qualification Requirements in the US*, <https://legalstudiesms.com/learning/court-certified-mediator-qualification-requirements/>, truy cập ngày 27/05/2019

<sup>45</sup> Công văn số 4001/BTP-BTTP của Bộ Tư pháp ngày 18/10/2018 hướng dẫn đăng ký hoà giải viên thương mại vụ việc

quy định tại Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại<sup>46</sup> và cũng được quy định tại dự thảo của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án<sup>47</sup>. Đề nguyên tắc này được bảo đảm thực hiện thì quy tắc hoà giải và quy tắc đạo đức và ứng xử của hoà giải viên của các trung tâm hoà giải hoặc trung tâm trọng tài cần phải ghi nhận rõ ràng, chi tiết đối với việc đảm bảo bí mật trong quy tắc hoà giải, quy tắc đạo đức hoặc quy tắc ứng xử của mình. Hiện tại, chỉ có một vài trung tâm hoà giải và trung tâm trọng tài có đề cao nguyên tắc này như quy tắc hoà giải của VICMC hay VMC<sup>48</sup>. Để củng cố được chế định bảo đảm bí mật này, pháp luật về hình sự, xử phạt hành chính cũng cần được hoàn thiện về bảo mật trong hoà giải.

#### ***4.4. Bảo đảm thời gian giải quyết tranh chấp nhanh chóng***

Ưu điểm của hoà giải là nhanh chóng giải quyết tranh chấp. Cho đến thời điểm hiện tại, duy nhất chỉ có VICMC là trung tâm đã công khai áp dụng cơ chế hoà giải ấn định thời gian giải quyết ngắn, mức phí thấp phù hợp với thời gian hoà giải và xây dựng mô hình hoà giải trực tuyến<sup>49</sup>. Để rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết tranh chấp và bảo đảm thực thi được thoả thuận hoà giải thành, các quy định pháp lý liên quan đến công nhận cho thi hành thoả thuận hoà giải thành, công tác thi hành án...cũng cần được hoàn thiện và củng cố.

#### ***4.5. Hoàn thiện các quy định pháp luật về hoà giải***

Để hoạt động hoà giải có phát triển tại Việt Nam, các quy định pháp luật về hoà giải cần phải được thống nhất, đặc biệt là những quy định liên quan đến việc hỗ trợ hoạt động hoà giải, công nhận kết quả hoà giải thành,

---

<sup>46</sup> Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại, Điều 4, khoản 2; Điều 9, khoản 2, điểm c; và Điều 10, khoản 1

<sup>47</sup> Dự thảo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 29/03/2019, Điều 3, khoản 3; Điều 4, <https://vbqpq.toaan.gov.vn/webcenter/portal/htvb/chi-tiet-vbdt?dDocName=TAND064545>, truy cập ngày 27/05/2019

<sup>48</sup> Quy tắc hoà giải của Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC), Điều 10.2, Điều 14.2 và Điều 19; Quy tắc hoà giải của Trung tâm hoà giải Việt Nam (VMC), Điều 9.1 và Điều 11

<sup>49</sup> VICMC, Biểu phí, <http://www.vicmc.vn/>



thời hiệu liên quan đến hoà giải, tiêu chuẩn hoà giải viên... Như đã nêu ở trên, những vấn đề này hiện nay đang được quy định thiếu thống nhất và thiếu rõ ràng tại BLTTDS 2015, Nghị định 22/2017, Luật Hoà giải cơ sở, Luật Đất đai. Ví dụ như thời gian hoà giải theo Nghị định 22/2017 không được miễn trừ vào thời hiệu khởi kiện của BLTTDS 2015<sup>50</sup> trong khi Dự thảo Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án thì lại dự định cho phép miễn trừ. Các quy định pháp luật cũng không quy định rõ ràng phạm vi mà Toà án có thể xem xét lại nội dung của thoả thuận hoà giải thành để quyết định việc công nhận<sup>51</sup>. Ngoài ra, có ý kiến cho rằng thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án còn tương đối phức tạp với thời gian kéo dài<sup>52</sup>.

## 5. Kết luận

Với thực tiễn về xu hướng sử dụng hoà giải để giải quyết tranh chấp về kinh doanh - thương mại ngày một tăng cùng với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của hoạt động hoà giải tại Việt Nam, khung pháp luật và chính sách của Việt Nam đối với hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại nói riêng (trong đó có hoạt động hoà giải tranh chấp thương mại) cần phải được hoàn thiện hơn như một số phân tích và gợi ý nêu trên. Ngoài ra, các hoạt động nghiên cứu, đào tạo chuyên sâu về các

---

<sup>50</sup> Nguyễn Hưng Quang (2018), *Toà án – điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 28/05/2019; Đỗ Văn Đại – Phạm Thị Thuý, *Tác động của thời gian hoà giải tới thời hiệu khởi kiện*, Tạp chí Toà án nhân dân, số 01/2019, tr. 6; Thy Hằng - Huyền Trang (18/01/2018), , “*Dấu mốc*” *quan trọng của hoạt động hoà giải thương mại Việt Nam*, Báo Diễn đàn Doanh nghiệp, <http://enternews.vn/dau-moc-quan-trong-cua-hoat-dong-hoa-giai-thuong-mai-viet-nam-123665.html>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>51</sup> Nguyễn Hưng Quang (2018), *Toà án – điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 28/05/2019; Thy Hằng - Huyền Trang (18/01/2018), “*Dấu mốc*” *quan trọng của hoạt động hoà giải thương mại Việt Nam*, Báo Diễn đàn Doanh nghiệp, <http://enternews.vn/dau-moc-quan-trong-cua-hoat-dong-hoa-giai-thuong-mai-viet-nam-123665.html>, truy cập ngày 28/05/2019

<sup>52</sup> BLTTDS 2015, Chương XXXIII (Điều 416-419); Toà án nhân dân tối cao (12/04/2019), *Giới thiệu về Dự thảo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án (Bản tóm tắt)*, Hội thảo quốc tế về Dự án Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án, tr. 3

phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) nên được thúc đẩy tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam để kiến thức về hoà giải cần phải được phổ biến trong xã hội Việt Nam.

VICMC là một trung tâm thực hành hoà giải thương mại gắn kết với Hội luật Quốc tế (VSIL) nên sẽ có nhiều cơ hội để tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, phổ biến phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải và ADR tại Việt Nam. Thành viên sáng lập của VICMC chủ yếu là những người hành nghề luật có kinh nghiệm, giáo viên giảng dạy luật và những nhà nghiên cứu pháp luật trong nước và quốc tế chuyên sâu sẽ giúp cho chất lượng hành nghề hoà giải của VICMC luôn được nâng cao.

Song hành với sự phát triển hoạt động hoà giải tại toà án, sự phát triển của VICMC cũng như các trung tâm hoà giải, trung tâm trọng tài khác sẽ thúc đẩy sự phát triển của ADR tại Việt Nam nói chung cũng như là hoạt động hoà giải nói riêng, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam./.